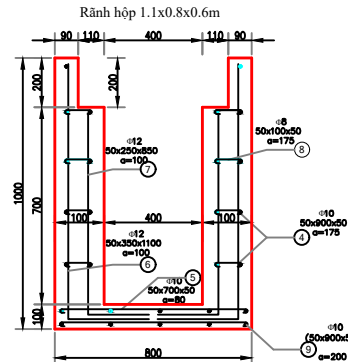
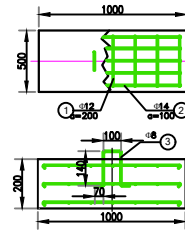
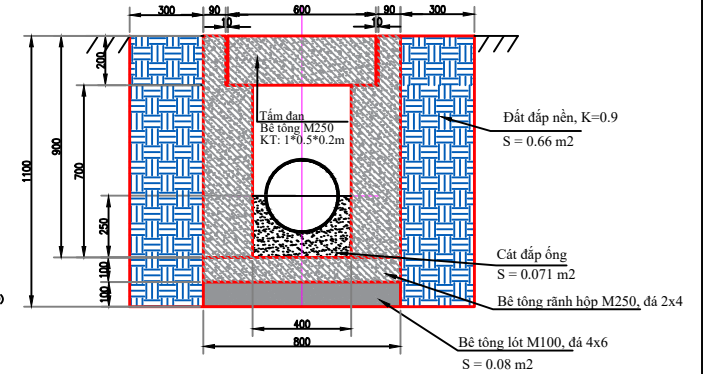


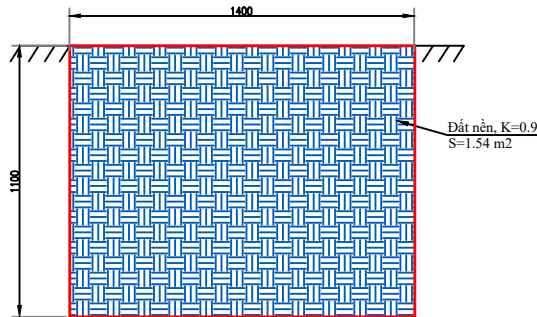
Tấm đan 1x0.5x0.2m(SL 60 tấm); 2 lớp thép



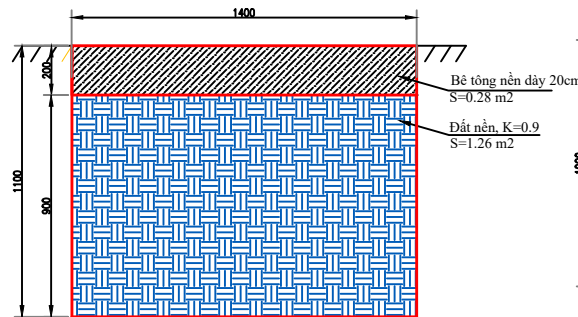
Mặt cắt thi công rãnh hộp bảo vệ ống DN250 đoạn từ bờ đập xuống E01



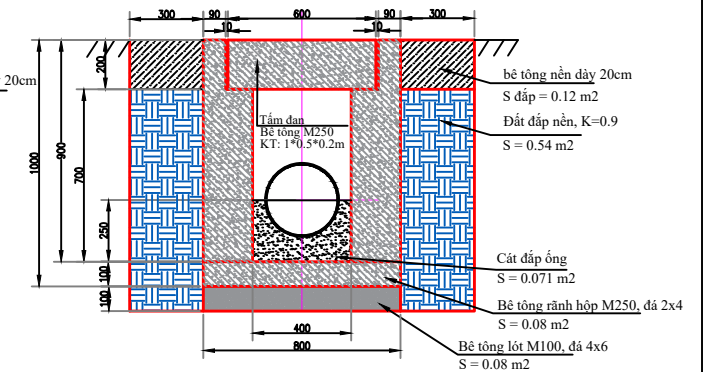
Mặt cắt đào rãnh hộp sau nhà E01 và băng qua đường xuống hồ bùn đỏ



Mặt cắt đào rãnh hộp sau nhà E01 và băng qua đường xuống hồ bùn đỏ



Mặt cắt thi công rãnh hộp bảo vệ ống DN250 tại E01, và đoạn băng đường



BẢNG THỐNG KÊ CỐT THÉP

TÊN C.KIỆN	SỐ HIỆU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	ĐƯỜNG KÍNH (mm)	CHIỀU DÀI 1 THANH (mm)	SỐ LƯỢNG 1 C.KIỆN	T.BỐ	TỔNG CHIỀU DÀI (m)	TỔNG T.LƯỢNG (Kg)
Tấm đan	1	50 400 50	12	500	10	600	300	266.4
	2	50 900 50	14	1000	10	600	600	726
	3	70 140 100 140 70	8	520	1	60	31.2	12.32
Rãnh hộp	1	50 700 50	10	800	10	600	480	296.16
	2	50 900 50	10	1000	28	1680	1680	1036.56
	3	350 U50 1100	12	1400	10	600	840	745.92
	4	250 U50 850	12	1150	10	600	690	612.72
	5	50 100 50	8	200	40	2400	480	189.6

- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 8$ = 201.92 kg; Chiều dài = 511.2 mét (0.395kg/m)
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 10$ = 1332.72 kg; Chiều dài = 2160 mét (0.617kg/m)
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 12$ = 1625.04 kg; Chiều dài = 1830 mét (0.888kg/m)
- Trọng lượng thép có đường kính $\Phi 14$ = 726 kg; Chiều dài = 600 mét (1.21kg/m)

GHI CHÚ

- Kích thước trên bản vẽ đơn vị là mm
- Bản vẽ này xem cùng bản vẽ liên quan

Nhiệm vụ	Họ và tên	Ngày	Ký tên	BẢN VẼ RÃNH HỘP		
P.GD	Trần Tiến Dũng					
Kiểm tra	Phan Văn Thụy					
Người vẽ	Đinh Văn Hai	10.11.2024				
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV				Ký hiệu bản vẽ	Tờ số	Tỉ lệ:
				ĐOTHK-E01	Số: 04/04	